5. Định mức điện sinh hoạt cán bộ, công nhân viên chức độc thân ở tập thể 25 kWh/người/tháng (đối tượng 3) được áp dụng cho các trường hợp cụ thể sau:

a) Nhà ở tập thể cán bộ, công nhân viên chức ký hợp đồng và trả tiền điện trực tiếp với bên cung ứng điện theo đồng hồ tổng.

b) Nhà ở tập thể cán bộ, công nhân viên chức đã tách ra nhiều đồng hồ và từng đồng hồ đã được ký hợp đồng và trả tiền điện trực tiếp với bên cung ứng điện, có số cán bộ, công nhân viên chức dùng chung trong một đồng hồ bằng hoặc nhiều hơn 4 người.

Trường hợp số cán bộ, công nhân viên chức dùng chung một đồng hồ bằng hoặc ít hơn 3 người thì định mức điện cho đồng hồ đó được xác định như đối với hộ gia đình cán bộ, công nhân viên chức có 1 đến 4 người (đối tượng 1).

6. Định mức tính theo diện tích (M^2) thì chỉ tính diện tích chính, không tính diện tích phụ như nhà bếp, nhà tắm, hành lang v.v...

BỘ NỘI THƯƠNG

THÔNG TƯ số 1-NT ngày 8-1-1988 hướng dẫn thi hành việc tiêu thụ sản phẩm theo Quyết định số 217-HĐBT của Hội đồng Bộ trưởng về chính sách đổi mới kế hoạch hóa và hạch toán kinh doanh xã hội chủ nghĩa đối với xí nghiệp quốc doanh.

Thi hành Quyết định số 217-HĐBT ngày 14-11-1987 của Hội đồng Bộ trưởng về chính sách đổi mới kế hoạch hóa và hạch toán kinh doanh xã hội chủ nghĩa đối với xí nghiệp quốc doanh, Bộ Nội thương hướng dẫn việc thực hiện các điều 12, 13, 14, 15 bản quy định của Hội đồng Bộ trưởng (kèm theo Quyết định số 217-HĐBT) về tiêu thụ sản phẩm giữa xí nghiệp thương nghiệp với xí nghiệp sản xuất quốc doanh như sau:

I. THƯƠNG NGHIỆP QUỐC DOANH THÔNG QUA ĐƠN ĐẶT HÀNG VÀ HỢP ĐỒNG KINH TẾ ĐỂ TIÊU THỤ SẢN PHẨM CỦA XÍ NGHIỆP SẢN XUẤT QUỐC DOANH

1. Đối với những sản phẩm tiêu dùng trọng yếu thuộc nhu cầu về đời sống của cán bộ, công nhân viên chức, lực lượng vũ trang và các tầng lớp nhân dân được Nhà nước cân đối vật tư và giao *kế hoạch pháp lệnh hoặc đơn đặt hàng Nhà nước* thì xí nghiệp sản xuất có trách nhiệm bán cho tổ chức thương nghiệp quốc doanh được cơ quan giao chỉ tiêu kế hoạch hoặc đơn đặt hàng chỉ định tiêu thụ. Căn cứ vào chỉ tiêu pháp lệnh và đơn đặt hàng Nhà nước, các tổ chức thương nghiệp được chỉ định tiêu thụ sản phẩm của xí nghiệp phải lập đơn đặt hàng chi tiết về từng mặt hàng trên cơ sở điều tra, nghiên cứu và tính toán kỹ nhu cầu và thị trường. Đơn đặt hàng của tổ chức thương nghiệp quốc doanh phải gửi cho xí nghiệp sản xuất ít nhất là 3 tháng trước khi bước vào năm kế hoạch sản xuất. Trường hợp xí nghiệp bố trí kế hoạch sản xuất theo quý thì đơn đặt hàng phải gửi cho xí nghiệp ít nhất là 1 tháng trước khi bước vào kế hoạch quý. Riêng năm 1988, do quy định của Hội đồng Bộ trưởng mới ban hành nên việc giao kế hoạch và đơn hàng sẽ được thực hiện trong quý I-1988. Nếu xí nghiệp sản xuất không thể thỏa mãn được đơn hàng của thương nghiệp

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

thì 2 bên cùng nhau bàn bạc giải quyết thỏa đáng theo kế hoạch Nhà nước và sự chỉ đạo của cơ quan quản lý cấp trên.

Trong quá trình sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nếu một bên nào muốn thay đổi mặt hàng thì phải báo cho bên kia biết trước ít nhất là 2 tháng để chuẩn bị và cùng nhau sửa đổi, bổ sung vào hợp đồng đã ký.

Đối với những sản phẩm trong danh mục được sản xuất bằng vật tư chủ yếu do Nhà nước cung ứng và theo đơn đặt hàng của thương nghiệp, các tổ chức thương nghiệp được chỉ định tiêu thụ sản phẩm đã ký hợp đồng kinh tế phải nhận hết sản phẩm theo đúng tiến độ sản xuất của xí nghiệp, không được để ứ đọng sản phẩm tại kho của xí nghiệp sản xuất. Mọi thiệt hại về kinh tế do việc ứ đọng sản phẩm hàng hóa hoặc xí nghiệp sản xuất không giao hàng cho xí nghiệp thương nghiệp theo đúng tiến độ đã thỏa thuận đều phải được xem xét xử lý về trách nhiệm vật chất đối với bên có lỗi. Nếu có vướng mắc về chất lượng, mặt hàng và giá cả mà 2 bên không thỏa thuận được thì cả 2 bên đều phải kịp thời báo cáo lên cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp. Nếu cấp trên của 2 bên không trả lời thì sau 30 ngày (điều 15 của bản quy định) mà 2 bên vẫn không thỏa thuận được với nhau thì xí nghiệp sản xuất được bán sản phẩm cho các hộ tiêu thụ khác. Riêng đối với sản phẩm mau hỏng thì thời hạn báo cáo và xử lý không được vượt quá thời hạn quy định sử dụng đối với từng sản phẩm cụ thể.

Đối với sản phẩm do xí nghiệp tự cân đối các nguồn vật tư để tận dụng năng lực sản xuất và đáp ứng nhu cầu thị trường, xí nghiệp ưu tiên bán hàng cho các tổ chức thương nghiệp quốc doanh, trước hết là cho các xí nghiệp thương nghiệp quốc doanh đã được chỉ định tiêu thụ sản phẩm chính theo những điều kiện do 2 bên thỏa thuận. Trong trường hợp tổ chức thương nghiệp quốc doanh không nhận tiêu thụ hoặc không thỏa thuận được với nhau về điều kiện tiêu thụ thì xí nghiệp sản xuất được quyền bán cho các hộ tiêu thụ khác.

Trường hợp các xí nghiệp sản xuất muốn mở cửa hàng để giới thiệu sản phẩm mới hoặc để tiêu thụ những sản phẩm mà thương nghiệp xã hội chủ nghĩa không nhận tiêu thụ, để bảo hành hoặc sửa chữa hàng hóa do xí nghiệp sản xuất ra thì xí nghiệp phải làm thủ tục đăng ký kinh doanh theo Thông tư số 13-NT ngày 4-11-1986 của Bộ Nội thương và được hoạt động kinh doanh sau khi đã được cấp giấy phép, phải đóng thuế và tuân thủ các thể lệ của Nhà nước về kinh doanh thương nghiệp và quản lý thị trường. Thương nghiệp xã hội chủ nghĩa có trách nhiệm hướng dẫn, giúp đỡ các xí nghiệp đó về nghiệp vụ kinh doanh thương nghiệp và dịch vụ nếu xí nghiệp yêu cầu.

Toàn bộ kế hoạch sản xuất và tiêu thụ sản phẩm hàng tiêu dùng theo đơn đặt hàng và theo thỏa thuận được thể hiện đầy đủ trong hợp đồng kinh tế giữa 2 bên. Việc ký kết và thực hiện hợp đồng kinh tế phải thi hành đúng phần VII của bản quy định kèm theo Quyết định số 217-HĐBT của Hội đồng Bộ trưởng và Thông tư hướng dẫn của Trọng tài kinh tế Nhà nước.

Khi chưa có chỉ tiêu kế hoạch chính thức của Nhà nước thì 2 bên căn cứ vào nhiệm vụ, mục tiêu kế hoạch của Nhà nước đã được xác định trong các Nghị quyết Trung ương Đảng và Hội đồng Bộ trưởng, con số hướng dẫn và tình hình tiêu thụ hàng hóa của các năm trước để ký hợp đồng. Khi có chỉ tiêu kế hoạch chính thức thì 2 bên điều chỉnh lại cho phù hợp.

Để tận dụng hết năng lực sản xuất của các xí nghiệp công nghiệp quốc doanh và tăng thêm quỹ hàng hóa tiêu dùng, các tổ

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

chức thương nghiệp có quan hệ với xí nghiệp cần khai thác để cung ứng cho xí nghiệp các loại vật tư, nguyên liệu ngoài danh mục do Nhà nước thống nhất quản lý để đưa vào sản xuất hàng tiêu dùng. Các loại vật tư này được tính theo giá thỏa thuận tương ứng với giá hàng hóa mà xí nghiệp bán cho các tổ chức thương nghiệp. Nếu tổ chức thương nghiệp có đủ các loại vật tư, nguyên liệu chủ yếu để sản xuất sản phẩm hoàn chỉnh thì 2 bên liên kết để sản xuất theo những điều kiện do 2 bên thỏa thuận.

2. Về chất lượng sản phẩm:

Các xí nghiệp sản xuất nhất thiết phải bảo đảm phẩm chất hàng hóa theo tiêu chuẩn quy định (tiêu chuẩn Nhà nước, tiêu chuẩn ngành, tiêu chuẩn xí nghiệp hoặc tiêu chuẩn chất lượng đã thỏa thuận trong hợp đồng) và trên sản phẩm phải ghi rõ tên xí nghiệp sản xuất và dấu chất lượng đó.

Trường hợp do khó khăn về vật tư, nguyên liệu, thiết bị... hàng hóa không bảo đảm đúng tiêu chuẩn chất lượng quy định, cần được châm chước thì đối với sản phẩm hàng hóa đã có tiêu chuẩn Nhà nước và tiêu chuẩn ngành 2 bên cũng phải báo cáo lên cơ quan có thẩm quyền xem xét quyết định.

— Sản phẩm đã có tiêu chuẩn xí nghiệp thì 2 bên cùng nhau thỏa thuận sửa lại trong hợp đồng sau khi đã trao đổi với cơ quan quản lý chất lượng hàng hóa của Nhà nước.

— Sản phẩm chưa có tiêu chuẩn mà do 2 bên thỏa thuận với nhau về các chỉ tiêu chất lượng hoặc theo mẫu thì 2 bên bàn bạc lại về các chỉ tiêu chất lượng theo hợp đồng.

Thời hạn xử lý về chất lượng sản phẩm cũng được thực hiện như điểm 1, phần I của Thông tư này.

Khi được phép hạ cấp tiêu chuẩn chất lượng hàng hóa thì 2 bên cùng nhau xem xét và thỏa thuận về mức tiêu hao vật tư, nguyên liệu cho sản phẩm, hàng hóa không đạt chỉ tiêu chất lượng, mức độ hoàn thành kế hoạch tính theo sản phẩm chuẩn, khối lượng vật tư đã đưa vào sản xuất để làm cơ sở cho việc quyết toán và thanh lý vật tư; định giá giao cho thương nghiệp phù hợp với chất lượng sản phẩm, nếu sản phẩm thuộc cơ quan quản lý vật giá Nhà nước quyết định thì phải báo cáo cơ quan quản lý vật giá Nhà nước để định lại giá cả. Trên sản phẩm phải đóng dấu phân loại chất lượng của sản phẩm (loại II, loại III, loại IV...).

Nghiêm cấm lưu thông những sản phẩm hàng hóa không đạt tiêu chuẩn tối thiểu và những sản phẩm hàng hóa có độc tố ảnh hưởng đến sức khỏe người tiêu dùng và xử lý theo pháp luật hiện hành đối với các trường hợp vi phạm.

Không được tính vào kế hoạch sản xuất và thanh lý vật tư, nguyên liệu đối với những sản phẩm hàng hóa không được phép lưu thông.

3. Về bảo hành hàng hóa:

Những sản phẩm chế tạo theo quy trình công nghệ kỹ thuật như máy khâu, quạt điện, máy thu thanh, máy thu hình, tủ lạnh, đồng hồ, xe đạp, v.v... khi bán ra cho khách hàng nhất thiết phải được bảo hành.

Những sản phẩm có tính năng kỹ thuật khi xuất xưởng và xuất bán cho người tiêu dùng phải có dấu chất lượng, có bản hướng dẫn sử dụng và có phiếu bảo hành.

Bảo hành hàng hóa là việc làm bắt buộc để bên bán phải bảo đảm sửa chữa, đổi hoặc bồi thường cho người mua đối với hàng hóa có khuyết tật do lỗi của xí nghiệp sản xuất.

Việc bảo hành hàng hóa được tiến hành:

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

— Xí nghiệp nào sản xuất sản phẩm kỹ thuật thì xí nghiệp đó chịu trách nhiệm bảo hành cho khách hàng.

— Thương nghiệp quốc doanh tổ chức dịch vụ bảo hành cho khách hàng. Trong trường hợp này, xí nghiệp sản xuất khi giao sản phẩm hoàn chỉnh phải giao 1 tỷ lệ nhất định phụ tùng lẻ cho thương nghiệp để thực hiện được việc sửa chữa, bảo hành hoặc bán lẻ phụ tùng thay thế cho khách hàng. Số lượng, chủng loại phụ tùng lẻ để sửa chữa, bảo hành và bán lẻ thay thế đối với từng loại hàng cụ thể do 2 bên thỏa thuận.

Quỹ bảo hành đã được tính vào giá tiêu thụ sản phẩm và giá bán lẻ sản phẩm cho người tiêu dùng. Nếu tổ chức thương nghiệp chịu trách nhiệm bảo hành thì xí nghiệp sản xuất phải trích phần quỹ bảo hành giao cho thương nghiệp theo quy định hoặc theo thỏa thuận ghi trong hợp đồng.

Để tạo điều kiện thuận tiện cho người tiêu dùng các xí nghiệp thương nghiệp và các xí nghiệp sản xuất cần có sự phối hợp tổ chức, phân bổ sắp xếp mạng lưới dịch vụ sửa chữa, bảo hành một cách hợp lý theo hướng ở những nơi xí nghiệp sản xuất có cơ sở sản xuất thì xí nghiệp sản xuất chịu trách nhiệm tổ chức bảo hành, ở những nơi khác thì xí nghiệp thương nghiệp tổ chức bảo hành.

4. Giá cả :

Giá giao nhận hàng hóa giữa xí nghiệp sản xuất quốc doanh và thương nghiệp quốc doanh theo đúng phần V bản quy định kèm theo Quyết định số 217 - HĐBT của Hội đồng Bộ trưởng và thông tư hướng dẫn của Ủy ban Vật giá Nhà nước.

II. TỔ CHỨC VẬN ĐỘNG HÀNG HÓA HỢP LÝ ĐỂ ĐƯA NHANH HÀNG HÓA TỪ NƠI SẢN XUẤT ĐẾN NƠI TIÊU DÙNG

1. Các xí nghiệp thương nghiệp bán buôn cần tổ chức sự vận động hàng hóa từ các xí nghiệp sản xuất đến xí nghiệp thương nghiệp bán lẻ, loại bỏ những khâu nấc trung gian không cần thiết để giảm phí và đưa nhanh hàng từ sản xuất đến tiêu dùng.

2. Việc vận động thẳng hàng hóa từ nơi sản xuất đến nơi bán lẻ cần được khuyến khích mở rộng trước hết đối với 1 số mặt hàng thực phẩm tươi sống như thịt, rau, quả, thức ăn chế biến từ thịt, cá... và 1 số mặt hàng công nghiệp tiêu dùng có khối lượng lớn, bao bì tốt, hàng cồng kềnh, hàng có chủng loại đơn giản, hàng không cần qua khâu bán buôn phân loại, chọn lọc, đóng gói lại như rượu, bia, nước ngọt, nước mắm, xe đạp nguyên chiếc, săm lốp xe đạp v.v...

3. Đối với hàng trong kế hoạch và hợp đồng :

Việc đưa hàng hóa đi thẳng từ các xí nghiệp sản xuất đến các xí nghiệp bán lẻ được thực hiện theo sự thỏa thuận giữa xí nghiệp thương nghiệp bán buôn và xí nghiệp sản xuất căn cứ vào kế hoạch lưu chuyển hàng hóa của Nhà nước do ngành Nội thương quản lý và theo kế hoạch phân bổ cụ thể của xí nghiệp thương nghiệp được chỉ định tiêu thụ sản phẩm. Trường hợp đưa thẳng hàng hóa từ xí nghiệp sản xuất đến nơi bán lẻ thì đơn vị nào tổ chức đưa hàng đi đơn vị đó được hưởng mọi khoản chi phí phát sinh hợp lý hoặc được hưởng chiết khấu thương nghiệp bán buôn cấp I (nếu đưa xuống tỉnh) hoặc chiết khấu thương nghiệp bán buôn cấp II (nếu đưa xuống tại cửa hàng bán lẻ) và chỉ phải trả cho xí nghiệp thương nghiệp được chỉ định tiêu thụ sản phẩm một phần lệ phí.

Các xí nghiệp thương nghiệp bán buôn cần căn cứ vào tình hình cụ thể để bàn bạc thỏa thuận với các bên về thể thức giao nhận, thanh toán theo phương thức,

LawSoft Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

giao thẳng và có thông báo kế hoạch tiêu thụ cụ thể cho cả xí nghiệp sản xuất và các hộ tiêu thụ.

4. Hàng hóa mua bán ngoài kế hoạch và hợp đồng kinh tế thì việc giao nhận, vận chuyển do xí nghiệp sản xuất và xí nghiệp thương nghiệp cùng nhau bàn bạc, thỏa thuận trên nguyên tắc, nếu bên nào không tham gia vào khâu nào trong lưu thông hàng hóa thì không được hưởng chiết khấu thương nghiệp của khâu đó.

Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày 1 tháng 1 năm 1988. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc gì cần phản ánh về Bộ Nội thương để sửa đổi, bổ sung.

Bộ trưởng Bộ Nội thương
HOÀNG MINH THẮNG

BỘ LAO ĐỘNG — THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI

THÔNG TƯ số 2-LĐTBXH/TT ngày 2-2-1988 hướng dẫn bổ sung điều kiện nghỉ hưu.

Ngày 29-12-1987, Hội đồng Bộ trưởng ban hành Quyết định số 227-HĐBT về việc sắp xếp lại tổ chức, giảm nhẹ biên chế các cơ quan hành chính sự nghiệp. Điều 5 của Quyết định số 227-HĐBT quy định: « Về chế độ hưu trí thực hiện theo các quy định hiện hành. Đối với những cán bộ, công nhân viên chức vì sức yếu, năng lực hạn chế mà tuổi đời để tính nghỉ hưu còn thiếu không quá 5 năm thì cũng xét cho nghỉ hưu và miễn giám định y khoa ».

Bộ Lao động — Thương binh và xã hội hướng dẫn thực hiện cụ thể như sau:

1. Đối tượng được áp dụng theo quy định tại điều 5 Quyết định số 227-HĐBT là cán bộ, công nhân viên chức trong biên chế Nhà nước thuộc các cơ quan hành chính, sự nghiệp và cán bộ, nhân viên làm việc gián tiếp trong các đơn vị sản xuất (bao gồm cả cán bộ, nhân viên quốc phòng và công nhân viên ngành công an) vì sức yếu, năng lực hạn chế mà có đủ thời gian công tác như quy định tại Nghị định số 236-HĐBT ngày 18-9-1985 của Hội đồng Bộ trưởng thì nam đủ 55 tuổi, nữ đủ 50 tuổi, nghỉ việc được hưởng lương hưu không phải giám định y khoa.

2. Những người thuộc đối tượng trên nếu trong quá trình công tác có làm việc trong các nghề đặc biệt nặng nhọc, đặc biệt độc hại hoặc trong các nghề nặng nhọc, độc hại hoặc làm việc ở vùng có nhiều khó khăn gian khổ hoặc đã phục vụ trong quân đội rồi chuyển ngành thì vẫn được giảm tuổi đời để nghỉ hưu theo quy định tại điểm 1 Thông tư số 48-TBXH ngày 30-9-1985 và Chỉ thị số 9-TBXH ngày 1-9-1986 của Bộ Thương binh và xã hội hướng dẫn thi hành Nghị định số 236-HĐBT và được giảm tiếp 5 tuổi đời nữa để nghỉ hưu mà không phải giám định y khoa.

3. Hồ sơ của cán bộ, công nhân viên chức nghỉ việc hưởng lương hưu theo hướng dẫn tại Thông tư này cần ghi rõ: «Căn cứ Quyết định số 227-HĐBT ngày 29-12-1987 của Hội đồng Bộ trưởng» để tiện việc theo dõi, tổng hợp tình hình.

4. Những điều kiện để được nghỉ việc hưởng lương hưu của công nhân viên chức Nhà nước (những người không áp dụng theo quy định tại điểm 5 Quyết định số 227-HĐBT) và lực lượng vũ trang vẫn thực hiện theo các quy định tại Nghị

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com